BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
17-08-2026 16:17:34 +07:00

| BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG | ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM |
|---|---|
| * | |
| Số 02-HD/TW | *Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026* |

# HƯỚNG DẪN
## một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV.

Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng như sau:

**1. Tuổi đời và trình độ học vấn của người vào Đảng ở một số trường hợp đặc biệt**

1.1. Về tuổi đời

Chỉ xem xét kết nạp vào Đảng những người trên 60 tuổi khi đủ các điều kiện: Có sức khoẻ và uy tín; đang công tác, cư trú ở cơ sở chưa có tổ chức đảng, chưa có đảng viên hoặc do yêu cầu đặc biệt; được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

1.2. Về trình độ học vấn

a) Người vào Đảng đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo, nếu không bảo đảm theo Quy định Thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV thì phải có trình độ học vấn tối thiểu hoàn thành chương trình giáo dục bậc tiểu học.

b) Trình độ học vấn của người vào Đảng là già làng, trưởng bản, người có uy tín, đang sinh sống ở miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc ngư dân thường xuyên làm việc ngoài biển, đảo tối thiểu phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ và được ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương đồng ý bằng văn bản trước khi cấp uỷ có thẩm quyền ra quyết định kết nạp.

**2. Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao**

2.1. Nhiệm vụ được giao bao gồm:

- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

- Nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian theo quy định.

2.3. Phân công công tác cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư; bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, tệ nạn xã hội...

Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hằng năm.

Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Cấp uỷ cấp trên thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và rút kinh nghiệm.

2.4. Đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao căn cứ vào kết quả kiểm điểm công tác theo định kỳ hoặc khi cần thiết của đảng viên ở chi bộ; nhận xét của cấp uỷ, chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội (nơi đảng viên là thành viên tham gia các tổ chức đó) thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.

**3. Thủ tục xem xét kết nạp đảng viên (kể cả kết nạp lại)**

3.1. Bồi dưỡng nhận thức về Đảng

Người vào Đảng phải học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, có giấy chứng nhận do trường chính trị tỉnh, thành phố hoặc giấy chứng nhận do đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở cấp theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

3.2. Đơn xin vào Đảng

Người vào Đảng phải tự làm đơn, trình bày rõ những nhận thức của mình về mục đích, lý tưởng của Đảng và động cơ xin vào Đảng.

3.3. Lý lịch của người vào Đảng

a) Người vào Đảng khai lý lịch, đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định, chịu trách nhiệm về nội dung đã khai; báo cáo với chi bộ những vấn đề chưa rõ, không nhớ chính xác.

b) Lý lịch phải được đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) thẩm tra, kết luận trước khi ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu.

3.4. Thẩm tra lý lịch của người vào Đảng

a) Những người cần thẩm tra về lý lịch gồm:

- Người vào Đảng.

- Cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng) hoặc người trực tiếp nuôi dưỡng bản thân; vợ hoặc chồng, người trực tiếp nuôi dưỡng vợ (chồng); con đẻ của người vào Đảng có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (sau đây gọi chung là người thân).

b) Nội dung thẩm tra

- Đối với người vào Đảng: Làm rõ những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị; về chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

- Đối với người thân: Làm rõ những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị; việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

c) Phương pháp thẩm tra

- Nếu người vào Đảng có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân, anh, chị, em ruột, con đẻ và trong lý lịch người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên thì không phải thẩm tra lý lịch.

- Nếu vợ (chồng) người vào Đảng đang là đảng viên hoặc có một trong các trường hợp sau đây đang là đảng viên: Cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ (chồng), anh, chị, em ruột và trong lý lịch của người vào Đảng đã khai đầy đủ, rõ ràng, trung thực theo quy định và có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên thì không phải thẩm tra lý lịch bên vợ (chồng).

- Nội dung nào chưa rõ thì thẩm tra nội dung đó; khi đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) ở quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc đã xác nhận, nếu có nội dung nào chưa rõ thì đến ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của đảng uỷ cơ sở để thẩm tra làm rõ.

- Những nội dung đã biết rõ trong lý lịch của người vào Đảng và những người thân đều sinh sống, làm việc tại quê quán trong cùng một tổ chức đảng (xã, phường, đặc khu) từ đời ông, bà nội đến nay và có xác nhận của đảng uỷ xã, phường, đặc khu thì chi uỷ báo cáo với chi bộ, chi bộ kết luận, đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) kiểm tra và ghi ý kiến chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch, không cần thẩm tra riêng.

- Việc thẩm tra lý lịch của người vào Đảng trong lực lượng vũ trang được đối chiếu với lý lịch của người đó khai khi nhập ngũ hoặc khi được tuyển sinh, tuyển dụng. Nếu có nội dung nào chưa rõ phải tiến hành thẩm tra để làm rõ.

- Người vào Đảng đang ở ngoài nước thì đối chiếu với lý lịch của người đó do cơ quan có thẩm quyền ở trong nước đang quản lý hoặc lấy xác nhận của đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi quê quán hoặc nơi cư trú, nơi làm việc của người đó ở trong nước.

- Người thân của người vào Đảng đang ở ngoài nước thì cấp uỷ nơi người vào Đảng làm văn bản nêu rõ nội dung đề nghị cấp uỷ hoặc cơ quan đại diện Việt Nam ở ngoài nước (qua Đảng uỷ Bộ Ngoại giao) để lấy xác nhận; trường hợp chưa rõ về chính trị thì đến cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi tổ chức đó để thẩm tra.

- Người vào Đảng và người thân của người vào Đảng đang làm việc tại cơ quan đại diện, tổ chức phi chính phủ của nước ngoài và doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam thì đại diện đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đại diện đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) đến nơi làm việc và cơ quan an ninh có trách nhiệm quản lý, theo dõi các tổ chức đó để thẩm tra những vấn đề có liên quan đến chính trị của những người này.

d) Trách nhiệm của chi bộ, các cấp uỷ và đảng viên

- Trách nhiệm của chi bộ và đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi có người vào Đảng:

+ Kiểm tra, đóng dấu giáp lai vào các trang trong lý lịch của người vào Đảng (chi uỷ chưa nhận xét và đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) chưa chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch).

+ Gửi công văn đề nghị thẩm tra và lý lịch người xin vào Đảng đến đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) hoặc cơ quan có trách nhiệm để thẩm tra; trường hợp cần thiết thì chi bộ cử đảng viên đi thẩm tra. Đảng viên đi thẩm tra có trách nhiệm báo cáo cấp uỷ những nội dung được giao bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước Đảng về nội dung đó.

+ Tổng hợp kết quả thẩm tra, ghi nội dung chứng nhận, ký tên, đóng dấu vào lý lịch của người vào Đảng.

- Trách nhiệm của đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) và cơ quan nơi được yêu cầu xác nhận lý lịch:

+ Chỉ đạo chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) và cơ quan trực thuộc có liên quan xác nhận vào lý lịch người xin vào Đảng.

+ Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc nơi đến thẩm tra: Thẩm định, ghi nội dung cần thiết về lý lịch của người xin vào Đảng do cấp uỷ nơi có người xin vào Đảng yêu cầu đã đúng hay chưa đúng hoặc chưa đủ với nội dung người xin vào Đảng đã khai trong lý lịch; tập thể đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở thống nhất nội dung ghi vào mục "Nhận xét của cấp uỷ, tổ chức đảng..." ở phần cuối bản "Lý lịch của người xin vào Đảng". Người thay mặt đảng uỷ xác nhận, ký tên, ghi rõ chức vụ đóng dấu vào lý lịch và gửi cho đảng uỷ có yêu cầu; nếu gửi theo đường công văn thì không để chậm quá 30 ngày làm việc (ở trong nước), 90 ngày làm việc (ở ngoài nước) kể từ khi nhận được công văn đề nghị thẩm tra lý lịch.

đ) Kinh phí chi cho việc đi thẩm tra lý lịch của người vào Đảng ở các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, cước gửi công văn thẩm tra, công tác phí cho đảng viên đi thẩm tra được thanh toán theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước; ở các đơn vị khác nếu có khó khăn về kinh phí thì đảng uỷ cơ sở cấp kinh phí.

3.5. Lấy ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ nơi người vào Đảng cư trú

Chi uỷ hoặc bí thư chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) lấy ý kiến của đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội mà người vào Đảng là thành viên (nếu có); lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú của người vào Đảng; tổng hợp thành văn bản báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người vào Đảng thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

3.6. Nghị quyết của chi bộ xét kết nạp người vào Đảng

a) Chi bộ xem xét: Đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức; nghị quyết giới thiệu đoàn viên của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, đặc khu hoặc Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở (hoặc tập thể chi đoàn cơ sở) hoặc nghị quyết giới thiệu đoàn viên công đoàn của ban chấp hành công đoàn cơ sở (nếu có); bản tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú.

b) Nếu được hai phần ba số đảng viên chính thức trở lên đồng ý kết nạp người vào Đảng thì chi bộ ra nghị quyết đề nghị cấp uỷ cấp trên xem xét, quyết định.

Nghị quyết nêu rõ kết luận của chi bộ về lý lịch; ý thức giác ngộ chính trị; ưu, khuyết điểm về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác; quan hệ quần chúng của người vào Đảng; số đảng viên chính thức tán thành, không tán thành.

Ở những nơi có đảng uỷ bộ phận thì đảng uỷ bộ phận thẩm định nghị quyết của chi bộ về kết nạp đảng viên, báo cáo đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở).

3.7. Quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên

a) Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ, tập thể đảng uỷ trực thuộc cơ sở họp xét, nếu có ít nhất hai phần ba tổng số đảng uỷ viên biểu quyết đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

b) Sau khi nhận được nghị quyết đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở), ban thường vụ cấp uỷ họp xét, nếu được trên một nửa số thành viên ban thường vụ biểu quyết đồng ý thì ra quyết định kết nạp đảng viên.

c) Trường hợp người vào Đảng có vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị, nếu thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ (theo quy định của Bộ Chính trị) thì cấp uỷ chỉ đạo xem xét, kết luận trước khi xét kết nạp; nếu không thuộc thẩm quyền quyết định của cấp uỷ thì báo cáo ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền (theo quy định của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ chính trị nội bộ) xem xét, nếu được sự đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ có thẩm quyền mới ra quyết định kết nạp.

3.8. Tổ chức lễ kết nạp đảng viên

a) Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm; tiến hành kết nạp từng người một (nếu kết nạp từ hai người trở lên trong cùng một buổi lễ).

b) Trang trí lễ kết nạp (nhìn từ dưới lên): Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải), tiêu đề: "Lễ kết nạp đảng viên".

c) Chương trình buổi lễ kết nạp

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

- Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi uỷ đọc quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.

- Đảng viên mới đọc lời tuyên thệ.

- Bí thư chi bộ hoặc đại diện chi uỷ nói rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị.

- Đại diện cấp uỷ cấp trên phát biểu ý kiến (nếu có).

- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

3.9. Việc xem xét, kết nạp đảng viên đối với người vào Đảng khi thay đổi đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú

a) Người vào Đảng đang trong thời gian được tổ chức đảng xem xét, kết nạp mà chuyển sang đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới.

Chi bộ báo cáo đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi chuyển đi làm giấy chứng nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp; đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi chuyển đến giao cho chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ (không phụ thuộc vào điều kiện về thời gian đảng viên chính thức cùng công tác với người vào Đảng).

b) Người vào Đảng chưa có quyết định kết nạp

Người vào Đảng đã được chi bộ xét, ra nghị quyết đề nghị kết nạp nhưng chưa gửi hồ sơ kết nạp lên cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi làm công văn gửi kèm hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến. Cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến chỉ đạo chi bộ phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ và xem xét để kết nạp.

Người vào Đảng đã được chi bộ gửi nghị quyết và hồ sơ kết nạp đảng viên lên cấp uỷ có thẩm quyền nhưng chưa có quyết định kết nạp đảng viên mà có quyết định chuyển đơn vị công tác, học tập hoặc chuyển đến nơi cư trú mới thì trong thời hạn 15 ngày làm việc, cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi người vào Đảng chuyển đến. Cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến xem xét, nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được công văn và hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp đảng viên; nếu quá thời hạn trên mà không ban hành quyết định kết nạp thì phải báo cáo rõ lý do với cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

c) Người vào Đảng đã được cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, ban hành quyết định kết nạp

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới cùng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của một cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên thì cấp uỷ đó xem xét và thông báo đến chi bộ nơi chuyển đi, đồng thời chuyển quyết định kết nạp đảng viên đến chi bộ nơi người vào Đảng chuyển đến để tổ chức lễ kết nạp đảng viên.

- Người vào Đảng chuyển đến đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú mới ngoài phạm vi lãnh đạo của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên:

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi ban hành quyết định kết nạp người vào Đảng trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày người được vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ có thẩm quyền nơi chuyển đi gửi công văn kèm theo quyết định và hồ sơ kết nạp đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi người vào Đảng chuyển đến để chỉ đạo chi bộ tổ chức kết nạp đảng viên. Không tổ chức kết nạp ở nơi đã chuyển đi.

+ Trường hợp cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên đã ban hành quyết định kết nạp sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày người vào Đảng có quyết định chuyển đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đi huỷ quyết định kết nạp của mình và làm công văn gửi kèm theo hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên đến cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi chuyển đến để xem xét, quyết định kết nạp đảng viên.

Đối với các trường hợp nêu trên, cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên (hoặc chi bộ) nơi chuyển đến kiểm tra hồ sơ, thủ tục trước khi tổ chức kết nạp đảng viên; nếu chưa bảo đảm nguyên tắc, thủ tục thì cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên gửi văn bản kiến nghị cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên nơi đã ban hành quyết định kết nạp đảng viên xem xét lại. Thời gian xem xét lại không quá 60 ngày làm việc, kể từ ngày cấp uỷ có thẩm quyền nhận được văn bản đề nghị của cấp uỷ có thẩm quyền nơi người vào Đảng chuyển đến.

3.10. Việc phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị

- Đảng viên dự bị chuyển sinh hoạt đảng (chính thức hoặc tạm thời) đến đơn vị (công tác, học tập) hoặc nơi cư trú mới thì chi uỷ và đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi đảng viên chuyển đi nhận xét vào bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị và gửi kèm ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng chuyển đi (nếu có), bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ để đảng viên báo cáo cấp uỷ, chi bộ nơi chuyển đến phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ.

- Đảng viên chính thức được phân công theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị trước khi chuyển sinh hoạt đảng đến tổ chức đảng khác phải có trách nhiệm gửi bản nhận xét về đảng viên dự bị. Chi bộ phân công đảng viên chính thức khác tiếp tục theo dõi, giúp đỡ đảng viên dự bị.

**4. Hồ sơ, thủ tục xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức (kể cả kết nạp lại), gồm có:**

4.1. Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới

Đảng viên dự bị phải học lớp bồi dưỡng đảng viên mới, được trường chính trị tỉnh, thành phố hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở hoặc đảng uỷ trực thuộc cơ sở cấp giấy chứng nhận theo mẫu của Ban Tổ chức Trung ương.

4.2. Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị

Sau 12 tháng, kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm về thực hiện nhiệm vụ đảng viên và biện pháp khắc phục khuyết điểm, tồn tại; đề nghị chi bộ xét, công nhận đảng viên chính thức.

4.3. Bản nhận xét về đảng viên dự bị của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ

Đảng viên được phân công giúp đỡ viết bản nhận xét đảng viên dự bị nêu rõ ưu điểm, khuyết điểm, lập trường tư tưởng, nhận thức về Đảng, đạo đức, lối sống và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của đảng viên dự bị; báo cáo chi bộ.

4.4. Bản nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ nơi cư trú

Chi uỷ có đảng viên dự bị tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội mà người đó là thành viên (nếu có); ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ (nơi chưa có chi uỷ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị để báo cáo chi bộ.

Trường hợp đặc biệt không phải lấy ý kiến nhận xét của chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với đảng viên dự bị thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị.

4.5. Nghị quyết của chi bộ và quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền

a) Nội dung và cách tiến hành của chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), cấp uỷ có thẩm quyền xét, quyết định công nhận đảng viên chính thức thực hiện theo Tiểu mục 3.6 và 3.7, Mục 3 của Hướng dẫn này.

b) Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, chi uỷ (hoặc bí thư chi bộ nơi không có chi uỷ) công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất.

4.6. Việc xét công nhận đảng viên dự bị thành đảng viên chính thức trong trường hợp đảng viên dự bị thay đổi đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú thực hiện theo Tiểu mục 3.9 của Hướng dẫn này.

4.7. Thủ tục xoá tên đảng viên dự bị vi phạm tư cách

a) Chi bộ xem xét, nếu có hai phần ba đảng viên chính thức trở lên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra nghị quyết, báo cáo cấp uỷ cấp trên.

b) Tập thể đảng uỷ trực thuộc cơ sở xem xét, nếu có ít nhất hai phần ba đảng uỷ viên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra quyết định xoá tên.

c) Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xem xét, nếu có trên một nửa số thành viên biểu quyết đồng ý xoá tên đảng viên dự bị thì ra quyết định xoá tên.

**5. Một số vấn đề liên quan đến kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức**

5.1. Hình thức biểu quyết để quyết định hoặc đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên

Việc biểu quyết để ban hành nghị quyết hoặc quyết định đề nghị kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức, xoá tên trong danh sách đảng viên được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng thẻ đảng viên, do hội nghị chi bộ và hội nghị của cấp uỷ quyết định. Trường hợp biểu quyết không đủ tỉ lệ theo quy định để ban hành nghị quyết hoặc quyết định thì phải báo cáo đầy đủ kết quả biểu quyết lên cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5.2. Trách nhiệm của chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời đối với người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức

a) Kết nạp đảng viên

- Người đang trong thời gian xem xét kết nạp được cấp uỷ đảng nơi làm việc chính thức giới thiệu đến chi bộ cơ quan, đơn vị nơi sinh hoạt tạm thời thì chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời cử đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ. Khi đủ điều kiện, chi bộ gửi nhận xét về chi bộ nơi người xin vào Đảng công tác chính thức để xem xét kết nạp vào Đảng theo quy định.

- Sau khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền kết nạp đảng viên, chi bộ nơi ban hành nghị quyết đề nghị kết nạp tổ chức kết nạp đảng viên và làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến sinh hoạt đảng tạm thời tại chi bộ nơi học tập, làm việc.

b) Công nhận đảng viên chính thức

- Khi đảng viên hết thời gian dự bị, chi bộ nơi sinh hoạt tạm thời của đảng viên dự bị thực hiện các thủ tục theo quy định tại Mục 4 của Hướng dẫn này gửi về chi bộ nơi đảng viên sinh hoạt chính thức để xem xét công nhận đảng viên chính thức.

- Khi có quyết định của cấp uỷ có thẩm quyền công nhận đảng viên chính thức, bí thư chi bộ hoặc chi uỷ nơi đảng viên sinh hoạt đảng chính thức công bố quyết định trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất; thông báo cho tổ chức đảng nơi đảng viên sinh hoạt đảng tạm thời biết.

5.3. Thủ tục và cách tính tuổi đảng cho đảng viên

- Tuổi đảng của đảng viên được tính từ ngày cấp có thẩm quyền ký quyết định kết nạp đảng viên, nếu không có quyết định kết nạp hoặc không còn lưu giữ được quyết định kết nạp thì lấy ngày vào Đảng ghi trong thẻ đảng viên (trường hợp người đã ra khỏi Đảng mà trước đó đã được xác nhận tuổi đảng thì không được tính lại tuổi đảng theo quy định này).

Đối với những người bị đưa ra khỏi Đảng đã được cấp có thẩm quyền thẩm tra, xác minh, kết luận là bị oan, sai và từ khi đưa ra khỏi Đảng đến nay không vi phạm tư cách đảng viên được khôi phục quyền đảng viên thì tuổi đảng được tính liên tục. Đảng viên có trách nhiệm truy nộp đủ số đảng phí cho chi bộ trong thời gian gián đoạn sinh hoạt đảng theo mức đóng đảng phí quy định trong thời gian đó.

Đảng viên được kết nạp lại phải làm bản kê khai về tuổi đảng của mình, báo cáo chi bộ; chi bộ thẩm tra, báo cáo đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) xem xét, ra quyết định tính lại tuổi đảng cho đảng viên (việc tính lại tuổi đảng đối với đảng viên bị khai trừ có thời hạn theo quy định của Điều lệ Đảng khoá II, thời gian mất liên lạc với tổ chức đảng và thời gian gián đoạn do chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo quy định này).

5.4. Thời hạn sử dụng văn bản trong hồ sơ xét kết nạp người vào Đảng

a) Quá 12 tháng, kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp người vào Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp được thì phải làm lại các tài liệu sau:

- Văn bản giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ người vào Đảng.

- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên vào Đảng của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, đặc khu hoặc Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở; ban chấp hành công đoàn cơ sở (nếu có).

- Văn bản thẩm tra bổ sung lý lịch của người vào Đảng nếu có thay đổi so với thời điểm thẩm tra lần trước.

- Ý kiến nhận xét bổ sung của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi uỷ hoặc chi bộ nơi cư trú đối với người xin vào Đảng.

b) Quá 60 tháng, kể từ ngày người xin vào Đảng được cấp Giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp thì chi bộ phải giới thiệu người vào Đảng học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

**6. Kết nạp đảng viên trong một số trường hợp cụ thể**

6.1. Kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo; người dân tộc thiểu số; người có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài; người có quốc tịch Việt Nam

nhưng gốc là người nước ngoài; chủ doanh nghiệp tư nhân; học sinh, sinh viên thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

6.2. Một số trường hợp cụ thể khác

a) Người đang học tập trung ở cơ sở đào tạo từ 12 tháng trở lên: Do tổ chức đảng ở cơ sở đào tạo xem xét kết nạp. Người đang công tác biệt phái từ 12 tháng trở lên, do tổ chức đảng nơi công tác biệt phái xem xét, kết nạp.

Tổ chức đảng đơn vị cử đi học, đi công tác biệt phái và tổ chức đảng ở địa phương nơi người vào Đảng cư trú có văn bản nhận xét về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; quan hệ xã hội; việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gửi về cấp uỷ cơ sở đào tạo hoặc cấp uỷ nơi người vào Đảng công tác biệt phái để có cơ sở xem xét.

b) Người đã tốt nghiệp ra trường về địa phương chờ việc làm thì tổ chức đảng ở địa phương xem xét kết nạp. Người đang chờ quyết định công nhận tốt nghiệp thì tổ chức đảng ở trường học, cơ sở đào tạo đó xem xét kết nạp.

c) Người đang học tập hoặc làm hợp đồng lao động tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp:

- Nếu học tập hoặc làm hợp đồng lao động và có thời gian học tập, làm việc thực tế tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp dưới 12 tháng thì tổ chức đảng nơi cư trú xem xét kết nạp; trước khi làm thủ tục xem xét kết nạp phải có nhận xét của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người vào Đảng đang học tập, làm việc.

- Nếu làm hợp đồng lao động và có thời gian làm việc thực tế liên tục tại cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp từ đủ 12 tháng trở lên thì tổ chức đảng của cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp nơi người đó làm việc xem xét kết nạp; nơi không có tổ chức đảng thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

**7. Phát và quản lý thẻ đảng viên**

7.1. Phát và quản lý thẻ đảng viên

a) Thẻ đảng viên là chứng nhận quan trọng, xác nhận là đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thẻ đảng viên được phát khi đảng viên đã được công nhận đảng viên chính thức.

Đảng viên được công nhận chính thức tại tổ chức đảng thuộc Đảng bộ Bộ Ngoại giao thì do Đảng uỷ Bộ Ngoại giao xét, ban hành quyết định phát thẻ đảng viên.

b) Đảng uỷ Bộ Ngoại giao có trách nhiệm quản lý thẻ đảng khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng ra ngoài nước và khi đảng viên trở về nước Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trao lại thẻ đảng cho đảng viên.

c) Đảng viên từ trần, gia đình của đảng viên đó được giữ lại thẻ đảng viên.

d) Đảng viên bị khai trừ, xoá tên và đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức khác thì chi bộ có trách nhiệm thu lại thẻ đảng nộp lên cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

đ) Đảng viên hoặc tổ chức đảng phát hiện việc sử dụng thẻ đảng viên sai quy định, thẻ đảng bị thất lạc, mất hoặc làm giả thì phải kịp thời báo cáo cấp uỷ.

e) Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng thẻ đảng viên trong toàn Đảng định kỳ 5 năm 1 lần.

7.2. Trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng viên trong việc phát và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên thực hiện theo quy định của Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

**8. Quản lý hồ sơ đảng viên, cơ sở dữ liệu đảng viên**

Việc quản lý hồ sơ đảng viên thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, cụ thể như sau:

8.1. Hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử)

a) Khi được kết nạp vào Đảng

- Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng.

- Đơn xin vào Đảng.

- Lý lịch của người vào Đảng và các văn bản thẩm tra kèm theo.

- Giấy giới thiệu của đảng viên chính thức được phân công giúp đỡ.

- Nghị quyết giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng của Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, đặc khu hoặc Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở hoặc tập thể chi đoàn cơ sở hoặc của ban chấp hành công đoàn cơ sở (nếu có).

- Bản tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với người vào Đảng.

- Nghị quyết xét, đề nghị kết nạp đảng viên của chi bộ.

- Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

- Quyết định kết nạp đảng viên của cấp uỷ có thẩm quyền.

- Lý lịch đảng viên.

- Phiếu đảng viên (điện tử).

b) Khi đảng viên đã được công nhận chính thức có thêm các tài liệu sau:

- Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng đảng viên mới.

- Bản tự kiểm điểm của đảng viên dự bị.

- Bản nhận xét đảng viên dự bị của đảng viên được phân công giúp đỡ.

- Bản tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi uỷ (hoặc chi bộ) nơi cư trú đối với đảng viên dự bị.

- Nghị quyết xét, đề nghị công nhận đảng viên chính thức của chi bộ.

- Báo cáo thẩm định của đảng uỷ bộ phận (nếu có).

- Quyết định công nhận đảng viên chính thức của cấp uỷ có thẩm quyền.

- Quyết định phát thẻ đảng viên.

- Quyết định tặng Huy hiệu Đảng của cấp có thẩm quyền (nếu có).

- Các bản bổ sung hồ sơ đảng viên hằng năm.

- Các bản thẩm tra, kết luận về lý lịch đảng viên (nếu có).

- Các quyết định của cấp có thẩm quyền về điều động, bổ nhiệm, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, chuyển ngành, phục viên, xuất ngũ, kỷ luật, khen thưởng; bản sao các văn bằng chứng chỉ về chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học...

- Hệ thống giấy giới thiệu sinh hoạt đảng từ khi vào Đảng.

- Các bản tự kiểm điểm hằng năm (của 3 năm gần nhất) và khi chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên.

- Ngoài những tài liệu trên, những tài liệu khác kèm theo trong hồ sơ đảng viên đều là tài liệu tham khảo.

- Các tài liệu trong hồ sơ đảng viên được ghi vào bản mục lục tài liệu và sắp xếp theo trình tự như trên, đưa vào túi hồ sơ để quản lý; bản mục lục các tài liệu trong hồ sơ đảng viên phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên kiểm tra, xác nhận, ký và đóng dấu cấp uỷ.

- Thành phần hồ sơ đảng viên điện tử được lập tương ứng trên Cơ sở dữ liệu đảng viên.

c) Bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đảng viên

- Đối với đảng viên được kết nạp vào Đảng từ khi thực hiện Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII đến nay, trong hồ sơ đảng viên phải có đủ các tài liệu như quy định tại Điểm a, b nêu trên.

- Đối với những đảng viên được kết nạp vào Đảng trước khi có Quy định số 29-QĐ/TW, ngày 02/6/1997 của Bộ Chính trị khoá VIII thì các cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ đảng viên tổ chức kiểm tra, sưu tầm, thu thập bổ sung các tài liệu còn thiếu trong hồ sơ đảng viên để hoàn thiện hồ sơ đảng viên, sắp xếp, quản lý theo quy định.

Trường hợp đã sưu tầm, thu thập tài liệu nhưng vẫn không đủ các tài liệu trong hồ sơ đảng viên theo quy định thì cấp uỷ nơi quản lý hồ sơ đảng viên xác nhận, ký tên, đóng dấu vào bản mục lục các tài liệu có trong hồ sơ đảng viên đang quản lý, làm cơ sở cho việc quản lý đảng viên và chuyển sinh hoạt đảng chính thức của đảng viên.

- Bổ sung hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức:

+ Khi có thay đổi, đảng viên thực hiện bổ sung, cập nhật những thay đổi về trình độ (lý luận chính trị, học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, vi tính...), đơn vị, chức vụ công tác, nghề nghiệp, khen thưởng, kỷ luật, hoàn cảnh gia đình (cha, mẹ, vợ, chồng, các con...) trên Cơ sở dữ liệu đảng viên qua ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử".

+ Chi uỷ, chi bộ hướng dẫn đảng viên kê khai bổ sung phiếu đảng viên điện tử, hồ sơ đảng viên điện tử; kiểm tra, xác nhận trên phần mềm.

+ Cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên căn cứ những nội dung thay đổi trên phần mềm, thực hiện bổ sung vào lý lịch đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ đã bổ sung khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

+ Việc cập nhật, quản lý hồ sơ đảng viên điện tử thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

8.2. Yêu cầu quản lý hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử)

a) Hồ sơ đảng viên phải được tổ chức đảng quản lý chặt chẽ theo quy định, không được tẩy xoá, tự ý sửa chữa. Khi có đủ căn cứ pháp lý, được cấp uỷ

có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì cấp uỷ được giao quản lý hồ sơ mới được sửa chữa vào hồ sơ đảng viên và đóng dấu của cấp uỷ vào chỗ sửa chữa.

b) Hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) do đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng chính thức quản lý, kể cả đảng viên là cán bộ thuộc diện cán bộ do cấp uỷ cấp trên quản lý.

Đảng uỷ trực thuộc cơ sở không đủ điều kiện quản lý và bảo quản hồ sơ đảng viên thì phải chủ động báo cáo, đề nghị cấp uỷ cấp trên trực tiếp thực hiện việc quản lý, bảo quản hồ sơ đảng viên do cấp mình đang trực tiếp quản lý.

Đảng uỷ cơ sở phải chủ động kiểm tra, xem xét, chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ đảng viên đối với những nơi tổ chức cơ sở đảng không đủ điều kiện quản lý.

Việc quản lý hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư do đảng uỷ cấp xã thực hiện.

c) Quản lý hồ sơ khi chuyển sinh hoạt đảng:

- Khi đảng viên chuyển sinh hoạt đảng, cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đi làm đầy đủ thủ tục, niêm phong hồ sơ, giao cho đảng viên trực tiếp mang theo để báo cáo với cấp uỷ nơi đảng viên chuyển đến; trường hợp đặc biệt thì tổ chức đảng chuyển hồ sơ.

- Tổ chức đảng tiếp nhận đảng viên phải kiểm tra chặt chẽ hồ sơ đảng viên theo danh mục các tài liệu có trong hồ sơ, vào sổ theo dõi, sắp xếp, quản lý; nếu chưa có xác nhận của cấp uỷ quản lý hồ sơ đảng viên (nơi đảng viên chuyển đi) trong danh mục hồ sơ đảng viên thì chưa tiếp nhận sinh hoạt đảng.

d) Quản lý hồ sơ đảng viên khi tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách:

Hồ sơ của đảng viên ở những tổ chức đảng bị giải tán, giải thể, sáp nhập, hợp nhất hoặc chia tách do cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng đó kiểm tra, thu nhận, quản lý và xử lý theo quy định.

đ) Hồ sơ (hồ sơ điện tử) của đảng viên từ trần hoặc bị đưa ra khỏi Đảng thì đảng uỷ cơ sở quản lý.

e) Nghiên cứu, khai thác hồ sơ đảng viên:

- Cán bộ, đảng viên muốn nghiên cứu hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) phải được sự đồng ý của cấp uỷ quản lý hồ sơ và phải thực hiện đúng

hướng dẫn của cán bộ quản lý hồ sơ đảng viên. Việc nghiên cứu hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) được tiến hành tại phòng hồ sơ. Trường hợp cần sao chụp hồ sơ đảng viên để nghiên cứu thì phải được cấp uỷ quản lý hồ sơ đồng ý.

- Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ đảng viên tuyệt đối không được tẩy xoá, sửa chữa, ghi thêm, đưa thêm hoặc rút bớt tài liệu trong hồ sơ.

- Khi đảng viên xem hồ sơ của mình, nếu thấy có vấn đề gì chưa đồng tình thì phải báo cáo với cấp uỷ quản lý hồ sơ xem xét, giải quyết.

- Cán bộ được giao quản lý hồ sơ đảng viên phải lưu giấy giới thiệu, có sổ theo dõi, ghi rõ ngày tháng năm, họ tên, đơn vị của người đến nghiên cứu hồ sơ. Người được cấp uỷ có thẩm quyền cho mượn hồ sơ để nghiên cứu phải ký mượn vào sổ theo dõi và trả lại hồ sơ đúng thời gian.

g) Quản lý, sử dụng phiếu đảng viên điện tử:

- Phiếu đảng viên điện tử được tạo lập trên Cơ sở dữ liệu đảng viên qua ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử.

- Sơ yếu lý lịch M2, phiếu đảng viên của đảng viên được chuyển về lưu giữ cùng với hồ sơ đảng viên, không được thanh lý.

h) Tổ chức quản lý hồ sơ đảng viên:

- Hệ thống sổ theo dõi, quản lý hồ sơ đảng viên gồm: Sổ danh sách đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ (cả đảng viên chính thức và dự bị); sổ đảng viên đã ra khỏi Đảng (xin ra, xoá tên, khai trừ); sổ đảng viên đã từ trần; sổ theo dõi giao nhận hồ sơ đảng viên và mượn đọc hồ sơ đảng viên.

- Hồ sơ đảng viên được sắp xếp theo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy và dễ bảo quản theo từng loại hồ sơ đảng viên ở mỗi cấp quản lý.

- Nơi lưu giữ hồ sơ đảng viên phải có phương tiện, thiết bị bảo quản tránh hư hại, xuống cấp (như chống mối mọt, ẩm ướt, phòng hoả, lũ lụt...); thực hiện đúng quy định, hướng dẫn của Đảng, Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước.

Định kỳ 6 tháng phải đối chiếu danh sách đảng viên với số lượng hồ sơ đảng viên, kịp thời phát hiện những tài liệu trong hồ sơ đảng viên bị hư hỏng để xử lý ngay. Khi thay đổi cán bộ quản lý phải có biên bản giao nhận chặt chẽ, đúng quy định.

8.3. Trách nhiệm của đảng viên và cấp uỷ về xây dựng và quản lý hồ sơ đảng viên

a) Đối với đảng viên:

- Khai lý lịch, phiếu đảng viên điện tử của mình một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, trung thực theo quy định.

- Bổ sung, cập nhật kịp thời, đầy đủ những thông tin khi có thay đổi hoặc theo yêu cầu; phối hợp với tổ chức đảng rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin vào hồ sơ đảng viên (phiếu đảng viên điện tử, hồ sơ đảng viên điện tử) khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức.

- Bảo quản, giữ gìn cẩn thận hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, không làm hỏng, không cho người khác mượn; nếu để mất, thất lạc, làm hỏng hồ sơ đảng viên phải báo cáo cấp uỷ quản lý hồ sơ biết rõ lý do, kèm theo bản xác nhận của cấp uỷ hoặc công an xã, phường, đặc khu nơi bị mất, thất lạc, làm hỏng hồ sơ đảng viên để được xem xét, làm lại hồ sơ đảng viên.

b) Đối với chi bộ, đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở):

- Chi uỷ, chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có) quản lý sổ danh sách đảng viên.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) quản lý hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) và sổ danh sách đảng viên theo đúng quy định về sử dụng, bảo quản hồ sơ đảng viên; hướng dẫn, kiểm tra, xác nhận khi đảng viên có sự thay đổi thông tin và danh sách đảng viên của đảng bộ, chi bộ.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) thường xuyên theo dõi, kiểm tra phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng của đảng viên trong đảng bộ, chi bộ; nơi chưa kết nối, liên thông Cơ sở dữ liệu đảng viên thì định kỳ (3 tháng 1 lần) kiểm tra phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng để theo dõi số đảng viên chuyển đến báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xử lý đảng viên quá 3 tháng không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng mà không có lý do chính đáng.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở), chi uỷ (chi bộ) lập phiếu báo đảng viên đã từ trần và phiếu báo đảng viên ra khỏi Đảng chuyển giao cùng hồ sơ đảng viên đã từ trần, hồ sơ đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng lên đảng uỷ cơ sở trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ khi lập phiếu báo; xét, lập hồ sơ của đảng viên bị mất, bị hỏng và báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền.

c) Đối với đảng uỷ cơ sở:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên ở các tổ chức đảng trực thuộc. Chỉ giao hồ sơ đảng viên cho đảng uỷ trực thuộc cơ sở quản lý khi có đủ điều kiện về phương tiện bảo quản và có cán bộ thực hiện việc quản lý; khi bàn giao phải có biên bản giao nhận chặt chẽ.

- Quản lý sổ danh sách đảng viên của các tổ chức đảng trực thuộc; hồ sơ kết nạp của đảng viên dự bị và hồ sơ của đảng viên ở chi bộ (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) và các đảng uỷ trực thuộc cơ sở chưa được giao quản lý.

- Định kỳ hằng năm kiểm tra danh sách đảng viên ở các tổ chức đảng trực thuộc và báo cáo lên ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương về các biến động của đội ngũ đảng viên theo các mẫu biểu báo cáo đã quy định.

d) Đối với ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về quản lý hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) ở các cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý hồ sơ đảng viên (hồ sơ đảng viên điện tử) cho cán bộ làm công tác đảng ở các cấp uỷ trực thuộc.

- Hằng năm tổ chức đối khớp và rút kinh nghiệm về công tác quản lý hồ sơ đảng viên và báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

8.4. Việc quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu đảng viên; chế độ tạo lập, cập nhật phiếu đảng viên điện tử, hồ sơ đảng viên điện tử; các quy trình, thủ tục nghiệp vụ trên môi trường số thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

**9. Giải quyết việc thay đổi họ, tên và ngày, tháng, năm sinh**

9.1. Trường hợp đảng viên cần thay đổi họ, tên khác với đã khai trong lý lịch đảng viên thì thực hiện như sau:

- Đảng viên gửi đến chi bộ để báo cáo đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) đơn đề nghị và văn bản chính thức của cơ quan có thẩm quyền cho phép được thay đổi họ, tên.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) xem xét, quyết định. Khi có quyết định cho thay đổi họ, tên thì thực hiện chỉnh sửa đồng bộ họ, tên trong các tài liệu và cơ sở dữ liệu đảng viên.

9.2. Việc điều chỉnh, xác định ngày, tháng, năm sinh của đảng viên

- Việc điều chỉnh thông tin về ngày, tháng, năm sinh của đảng viên, lấy hồ sơ đảng viên làm gốc.

- Những đảng viên kết nạp từ ngày 01/8/2026 thì ngày, tháng, năm sinh trong hồ sơ lý lịch đảng viên thống nhất với ngày, tháng, năm sinh trên VNeID.

**10. Chuyển sinh hoạt đảng**

Việc chuyển sinh hoạt đảng thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV, cụ thể là:

10.1. Trách nhiệm của đảng viên, chi bộ và cấp uỷ về chuyển sinh hoạt đảng

a) Đối với đảng viên:

- Đảng viên phải xuất trình quyết định hoặc văn bản của cấp có thẩm quyền cho chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ mất sức, thôi việc, phục viên; quyết định tiếp nhận hoặc hợp đồng lao động dài hạn trên 12 tháng (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; thay đổi nơi cư trú và bản tự kiểm điểm về ưu, khuyết điểm thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong một năm trước thời điểm chuyển sinh hoạt đảng, báo cáo chi uỷ, chi bộ làm thủ tục chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến đảng bộ, chi bộ mới.

- Đảng viên phải bảo quản hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng, nếu để mất, thất lạc giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và hồ sơ đảng viên thì phải báo cáo ngay với cấp uỷ nơi đã làm thủ tục chuyển đi (tường trình rõ lý do, có xác nhận của cấp uỷ hoặc công an xã, phường, đặc khu nơi bị mất, thất lạc hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng) để cấp uỷ xem xét và giới thiệu với cấp uỷ có thẩm quyền nơi chuyển đi xét, lập lại hồ sơ đảng viên và làm lại thủ tục chuyển sinh hoạt đảng.

b) Đối với đảng uỷ trực thuộc cơ sở:

- Chi uỷ, chi bộ trực tiếp làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, ghi nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên; bí thư hoặc phó bí thư của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở, chi uỷ (chi bộ) trực tiếp làm thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng; nhận xét, đóng dấu chứng nhận vào bản kiểm điểm đảng viên; xét cấp lại và chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên bị mất hồ sơ; quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng; bí thư, phó bí thư, ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng.

c) Đối với đảng uỷ cơ sở:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng ở các cấp uỷ, chi bộ; xử lý các trường hợp đảng viên

chậm nộp hồ sơ hoặc không nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng; đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ, trưởng ban tổ chức hoặc trưởng cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng và đóng dấu của cấp uỷ.

+ Các cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng (cấp uỷ sư đoàn, quân khu, quân, binh chủng...) trong Đảng bộ Quân đội do đồng chí bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức cùng cấp ký và đóng dấu của cơ quan chính trị, cơ quan tổ chức, cấp uỷ cấp trên của tổ chức cơ sở đảng trong Đảng bộ Công an do bí thư, phó bí thư, uỷ viên ban thường vụ ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo cơ quan đảm nhiệm công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng, công tác chính trị và công tác quần chúng ký thừa lệnh ban thường vụ và đóng dấu của cấp uỷ.

+ Đảng uỷ Bộ Ngoại giao do bí thư, phó bí thư ký và đóng dấu của cấp uỷ hoặc uỷ quyền cho lãnh đạo Ban Tổ chức Đảng uỷ ký thừa lệnh ban thường vụ và đóng dấu của cấp uỷ.

- Chỉ đạo ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ thực hiện thủ tục giới thiệu sinh hoạt đảng, viết phiếu báo chuyển sinh hoạt đảng và sử dụng, quản lý sổ giới thiệu sinh hoạt đảng.

d) Đối với tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

Chỉ đạo các cấp uỷ trực thuộc thực hiện quy định của Trung ương về giới thiệu sinh hoạt đảng. Tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương được uỷ nhiệm cho ban tổ chức của cấp mình; Quân uỷ Trung ương được uỷ nhiệm cho Tổng cục Chính trị hoặc Cục Tổ chức; Đảng uỷ Công an Trung ương được uỷ nhiệm cho Cục Tổ chức cán bộ làm nhiệm vụ giới thiệu sinh hoạt đảng cho tổ chức đảng và đảng viên.

- Các cơ quan của cấp uỷ được giao nhiệm vụ nêu trên có trách nhiệm giúp cấp uỷ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nguyên tắc, thủ tục về giới thiệu sinh hoạt đảng ở cấp uỷ cấp dưới; bồi dưỡng cán bộ làm nghiệp vụ; hằng năm rút kinh nghiệm về công tác giới thiệu sinh hoạt đảng, báo cáo Ban Tổ chức Trung ương.

- Thẩm quyền ký giấy giới thiệu sinh hoạt đảng:

+ Ban tổ chức tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương do trưởng ban, phó trưởng ban ký và đóng dấu.

+ Cục Tổ chức cán bộ Bộ Công an do lãnh đạo Cục ký và đóng dấu của Cục.

+ Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam do lãnh đạo Tổng cục ký, đóng dấu của Tổng cục Chính trị. Nếu uỷ quyền cho lãnh đạo Cục Tổ chức ký thì đóng dấu của Cục Tổ chức.

Các đồng chí được ký giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng phải bảo đảm các nguyên tắc, thủ tục chuyển sinh hoạt đảng và chịu trách nhiệm trước cấp uỷ.

đ) Đảng viên chuyển sinh hoạt đảng chính thức hoặc tạm thời từ tổ chức đảng ở trong nước ra tổ chức đảng ở ngoài nước và đảng viên ở ngoài nước trở về nước, thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

10.2. Thủ tục chuyển sinh hoạt đảng

10.2.1. Chuyển sinh hoạt đảng chính thức

a) Ở trong nước:

- Đảng viên được cấp có thẩm quyền quyết định chuyển công tác sang đơn vị khác, được nghỉ hưu, nghỉ mất sức, phục viên hoặc thay đổi nơi cư trú lâu dài; đảng viên đi công tác biệt phái, tăng cường cho cấp xã, phường, đặc khu nơi biên giới, hải đảo (đối với bộ đội biên phòng) hoặc đến làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp và hội quần chúng, thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Ở những nơi có tổ chức đảng: Chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến tổ chức cơ sở đảng nơi đảng viên đến làm việc hoặc nơi cư trú lâu dài.

+ Ở những nơi chưa có tổ chức đảng: Nếu cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp... ở quá xa nơi đảng viên thường trú thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến đảng bộ nơi đảng viên tạm trú. Trường hợp đảng viên đến làm việc ở gần nơi thường trú, thì đảng viên vẫn sinh hoạt ở đảng bộ cũ.

- Đảng viên là học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường ở trong nước mà chưa có nơi nhận làm việc hoặc nơi làm việc chưa có tổ chức đảng thì đảng uỷ nhà trường có thể để đảng viên sinh hoạt ở đảng bộ nhà trường trong 12 tháng (hoặc chuyển sinh hoạt đảng về tổ chức đảng nơi cư trú theo đề nghị của đảng viên), quá thời hạn này thì giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

b) Ra ngoài nước và từ ngoài nước về:

Đảng viên được cử đi công tác, học tập, lao động, được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho đi thăm người thân... ở ngoài nước từ 12 tháng trở lên, nếu ở đó chưa có tổ chức đảng thì giải quyết việc chuyển sinh hoạt đảng như sau:

+ Đảng viên đi đơn lẻ thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao trực tiếp hướng dẫn sinh hoạt đảng. Khi đảng viên ở ngoài nước trở về thì phải có bản tự kiểm điểm trong thời gian ở ngoài nước (về giữ gìn tư cách đảng viên, thực hiện nhiệm vụ được giao...), có xác nhận của tổ chức đảng hoặc cơ quan đại diện của ta ở nước sở tại; các trường hợp khác thực hiện theo hướng dẫn của Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

+ Đoàn đảng viên ra nước ngoài có từ 3 đảng viên chính thức trở lên thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao ra quyết định thành lập chi bộ đảng, chỉ định chi uỷ, bí thư, phó bí thư và giao nhiệm vụ cho chi bộ trong thời gian ở ngoài nước. Khi đảng viên trở về, chi uỷ nhận xét vào bản kiểm điểm của đảng viên để Đảng uỷ Bộ Ngoại giao xem xét, giới thiệu sinh hoạt đảng cho đảng viên về sinh hoạt đảng ở trong nước.

10.2.2. Chuyển sinh hoạt đảng tạm thời

Việc chuyển sinh hoạt đảng tạm thời được thực hiện đối với các trường hợp sau:

a) Ở trong nước

Đảng viên đi công tác, học tập, làm việc (kể cả công tác biệt phái), làm hợp đồng, thay đổi nơi cư trú ở trong nước; đảng viên là cán bộ, công nhân viên ở các doanh nghiệp, là xã viên các hợp tác xã vì không có việc làm phải về nơi cư trú nghỉ chờ việc làm... trong thời gian từ 3 tháng đến dưới 12 tháng; đảng viên được cử đi học ở các cơ sở đào tạo trong nước từ 3 tháng đến 24 tháng, sau đó lại trở về đơn vị cũ.

b) Ra ngoài nước

Đảng viên đi công tác, học tập, lao động, chữa bệnh, đi thăm người thân ở nước ngoài... (được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép) từ 3 tháng đến dưới 12 tháng, sau đó lại trở về nước thì Đảng uỷ Bộ Ngoại giao hướng dẫn thủ tục chuyển sinh hoạt đảng tạm thời.

10.3. Việc quản lý sinh hoạt đảng và chuyển sinh hoạt đảng trong một số trường hợp cụ thể

a) Việc quản lý sinh hoạt đảng của đảng viên hoạt động ở xa nơi cư trú, làm việc lưu động, không ổn định hoặc ở nơi chưa có tổ chức đảng:

Đảng viên đi làm việc lưu động ở các địa phương trong nước, việc làm không ổn định hoặc ở những nơi chưa có tổ chức đảng, không có điều kiện trở

về tham gia sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng thì đảng viên phải làm đơn báo cáo chi bộ xem xét cho tạm miễn sinh hoạt.

Nếu đảng viên đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (vì việc làm hoặc vì việc riêng) có lý do chính đáng và thời gian dưới 12 tháng thì chi bộ xét, đề nghị đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) cho đảng viên được tạm miễn sinh hoạt đảng và công tác trong thời gian đó. Đảng viên phải đăng ký tạm trú với chính quyền địa phương nơi đến và giữ gìn tư cách đảng viên; hết thời gian được miễn sinh hoạt đảng phải có nhận xét của cơ quan hoặc chính quyền địa phương ở nơi đến làm việc hoặc tạm trú.

Trường hợp đảng viên cần tiếp tục đi ra ngoài địa phương nơi cư trú (như đã nêu ở trên) thì phải tiếp tục có đơn báo cáo để chi bộ xem xét, quyết định.

Trường hợp đảng viên đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (nơi có tổ chức đảng) nếu có tổng thời gian hợp đồng lao động liên tục từ đủ 12 tháng trở lên thì được chuyển sinh hoạt đảng chính thức đến nơi làm việc theo Tiết a, Điểm 10.2.1 của Hướng dẫn này.

b) Việc chuyển sinh hoạt đảng đối với đảng viên nghỉ chờ làm thủ tục nghỉ hưu theo chế độ:

Trong thời gian đảng viên nghỉ công tác chờ làm thủ tục nghỉ hưu thì được chuyển sinh hoạt đảng tạm thời về đảng bộ nơi đảng viên cư trú; nếu đảng viên có đơn đề nghị, chi bộ xét cho miễn sinh hoạt đảng. Sau khi cấp có thẩm quyền làm xong thủ tục nghỉ hưu, tổ chức đảng chuyển sinh hoạt đảng chính thức cho đảng viên về đảng bộ nơi cư trú.

c) Việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên do yêu cầu công tác phải chuyển tiếp hoặc do tổ chức đảng nơi đảng viên chuyển đi giới thiệu chuyển sinh hoạt đảng sai địa chỉ:

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi đảng viên nộp hồ sơ chuyển sinh hoạt đảng đến làm công văn riêng kèm theo hồ sơ đảng viên để giới thiệu đảng viên đến đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) sẽ chuyển đến.

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi đảng viên chuyển đến căn cứ công văn và hồ sơ đảng viên xem xét, làm thủ tục tiếp nhận sinh hoạt đảng cho đảng viên theo quy định.

d) Chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên ở tổ chức đảng bị giải tán hoặc giải thể:

- Đảng viên ở chi bộ bị giải tán thì đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) làm thủ tục giới thiệu đảng viên đến nơi sinh hoạt mới.

- Đảng viên ở đảng uỷ trực thuộc cơ sở bị giải tán thì đảng uỷ cơ sở căn cứ hồ sơ đảng viên giới thiệu đảng viên đến đảng bộ mới theo trình tự, thủ tục quy định để được tham gia sinh hoạt đảng.

- Tổ chức đảng bị giải thể thì thực hiện việc chuyển sinh hoạt đảng cho đảng viên sau khi có quyết định giải thể.

đ) Việc giới thiệu và quản lý đảng viên đang công tác tại các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) nơi cư trú:

- Việc giới thiệu đảng viên đang công tác về nơi cư trú thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị và một số điểm như sau:

+ Đảng uỷ trực thuộc cơ sở nơi đảng viên đang công tác giới thiệu đảng viên giữ mối liên hệ với cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên cư trú (không phân biệt nơi cư trú của đảng viên ở trong hay ngoài phạm vi của đảng bộ tỉnh, thành phố).

+ Cấp uỷ, chi bộ nơi cư trú của đảng viên tiếp nhận đảng viên, vào sổ theo dõi và thực hiện việc quản lý, giúp đỡ đảng viên hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Bộ Chính trị.

- Theo dõi, quản lý đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với chi uỷ, đảng uỷ nơi cư trú như sau:

+ Cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc lập sổ theo dõi việc giới thiệu đảng viên về nơi cư trú, tập hợp ý kiến nhận xét đảng viên của chi uỷ, đảng uỷ nơi cư trú và xem xét, giải quyết những vấn đề có liên quan đến đảng viên (nếu có).

+ Đảng uỷ xã, phường, đặc khu (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) hoặc đảng uỷ trực thuộc cơ sở nơi cư trú của đảng viên chỉ đạo chi bộ theo dõi, quản lý đảng viên được giới thiệu giữ mối liên hệ với địa phương nơi cư trú; định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu thông báo với cấp uỷ, chi bộ nơi đảng viên đang làm việc về việc đảng viên thực hiện nhiệm vụ ở nơi cư trú.

10.4. Sử dụng, bảo quản giấy giới thiệu sinh hoạt đảng

Thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

10.5. Thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên ở những nơi thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động

a) Việc chuyển giao tổ chức đảng giữa các đảng bộ tỉnh, thành phố với đảng uỷ trực thuộc Trung ương (trừ trường hợp tổ chức đảng được thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động để đồng bộ với sắp xếp cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp) phải được sự đồng ý bằng văn bản của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Sau khi cấp uỷ có thẩm quyền quyết định thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, kết thúc hoạt động tổ chức đảng thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo tiến hành làm thủ tục chuyển giao tổ chức và chuyển sinh hoạt đảng tập thể cho đảng viên trong mỗi cấp như sau:

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên trong phạm vi nội bộ đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì đảng uỷ trực thuộc cơ sở, ban thường vụ đảng uỷ cơ sở, ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương ra quyết định chuyển giao và tổ chức thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

- Việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên ngoài phạm vi đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc Trung ương thì ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi chuyển giao ra quyết định chuyển giao; ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng nơi tiếp nhận ra quyết định tiếp nhận. Sau đó tiến hành thực hiện việc chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng, đảng viên.

- Ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ nơi giao, nơi nhận giúp ban thường vụ cấp uỷ hoàn thiện thủ tục, hồ sơ bàn giao.

**11. Quy trình thực hiện giải quyết khiếu nại về đảng tịch của đảng viên**

11.1. Đối với đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; đơn khiếu nại về đảng tịch gửi đến Ban Bí thư; đơn khiếu nại về đảng tịch do các đồng chí lãnh đạo Đảng giao thì uỷ quyền cho Ban Tổ chức Trung ương xem xét, giải quyết về đảng tịch.

11.2. Đối với những đơn khiếu nại về đảng tịch chưa được các tổ chức đảng xử lý, giải quyết theo quy định thì đơn vị tiếp nhận đơn làm phiếu chuyển đến cấp uỷ có thẩm quyền để giải quyết.

11.3. Quy trình giải quyết đơn khiếu nại về đảng tịch

a) Các cấp uỷ, tổ chức đảng thành lập đoàn công tác thẩm tra, xác minh đơn khiếu nại về đảng tịch của đảng viên thực hiện theo thẩm quyền được quy định tại Quy định Thi hành Điều lệ Đảng.

b) Đoàn công tác nghiên cứu nội dung khiếu nại; xây dựng kế hoạch, chương trình thẩm tra, xác minh, nội quy hoạt động của đoàn công tác; gửi công văn đến cấp uỷ, tổ chức đảng nơi cần thẩm tra, xác minh để thông báo chương trình làm việc.

c) Đoàn công tác làm việc với đại diện các cấp uỷ, ban tổ chức cấp uỷ theo thẩm quyền giải quyết đơn và tổ chức đảng, cá nhân có liên quan; thông báo kế hoạch giải quyết khiếu nại về đảng tịch và đề nghị cung cấp tài liệu.

d) Đoàn công tác thông báo kết quả thẩm tra, xác minh sơ bộ cho người khiếu nại biết và ghi nhận ý kiến trước khi hoàn thành Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

đ) Làm việc với ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền về các nội dung thẩm tra, xác minh, ý kiến của đoàn công tác và ý kiến của ban thường vụ cấp uỷ có thẩm quyền (đề xuất, kiến nghị nếu có).

e) Đoàn công tác tổng hợp, đánh giá, xây dựng Báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh và kết luận thẩm tra, xác minh trình cấp uỷ có thẩm quyền xem xét, ký, ban hành.

g) Trường hợp người khiếu nại là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý hoặc ý kiến của ban thường vụ cấp uỷ trực thuộc Trung ương không thống nhất với ý kiến của đoàn công tác thì báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, kết luận.

**12. Xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên và đảng viên xin ra khỏi Đảng**

12.1. Việc xoá tên đảng viên trong danh sách đảng viên

a) Đảng viên làm bản tự kiểm điểm và kiểm điểm trước chi bộ. Trường hợp chi uỷ đã yêu cầu đến lần thứ 3 nhưng đảng viên đó không làm bản kiểm điểm hoặc không đến dự họp để kiểm điểm thì chi bộ vẫn xem xét, xử lý đối với đảng viên đó.

Trường hợp đảng viên cố tình không làm bản kiểm điểm theo yêu cầu của chi bộ thì chi bộ thực hiện ngay quy trình đề nghị xoá tên đảng viên.

b) Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có), cấp uỷ có thẩm quyền xem xét xoá tên đảng viên, thực hiện thủ tục xem xét theo hướng dẫn tại Tiểu mục 4.7, Mục 4 của Hướng dẫn này.

c) Giải quyết khiếu nại xoá tên đảng viên:

Thực hiện theo Quy định thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV và quy định của Ban Bí thư.

12.2. Đảng viên xin ra khỏi Đảng

a) Đối tượng và thủ tục

- Chỉ xem xét cho ra khỏi Đảng đối với những đảng viên chưa vi phạm về tư cách. Nếu vi phạm tư cách đảng viên thì phải xử lý kỷ luật về Đảng, sau đó mới xét cho ra khỏi Đảng.

- Đảng viên xin ra khỏi Đảng phải làm đơn, nói rõ lý do xin ra khỏi Đảng, báo cáo chi bộ.

- Chi bộ, đảng uỷ bộ phận (nếu có) xem xét, báo cáo cấp uỷ có thẩm quyền xét, quyết định cho ra khỏi Đảng và gạch tên đảng viên trong danh sách đảng viên.

b) Đảng viên đã được cấp uỷ có thẩm quyền quyết định cho ra khỏi Đảng, nếu có nhu cầu được cấp giấy xác nhận tuổi đảng thì cấp uỷ có thẩm quyền xét, cấp "Giấy xác nhận tuổi đảng" cho những người đó.

**13. Ban Bí thư uỷ quyền cho Ban Tổ chức Trung ương** xem xét, có ý **kiến** bằng văn bản trước khi cấp uỷ trực thuộc Trung ương quyết định thành lập, thu hồi quyết định thành lập đảng bộ cơ sở ở những nơi có đặc điểm riêng.

**14. Về cách tính nhiệm kỳ, số thứ tự đại hội đảng bộ, chi bộ**

14.1. Đối với đại hội đảng bộ, chi bộ tiến hành theo nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ các nội dung mà Điều lệ Đảng quy định thì nhiệm kỳ được tính theo thời điểm tiến hành đại hội. Số thứ tự đại hội tiếp nối theo thứ tự các nhiệm kỳ trước.

14.2. Những đảng bộ, chi bộ do chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì cách tính số thứ tự đại hội, nhiệm kỳ là: Số thứ tự đại hội qua các thời kỳ lịch sử (kể cả thời gian chia tách, hợp nhất, sáp nhập) cộng thêm nhiệm kỳ hiện tại; đảng bộ, chi bộ được thành lập mới thì tính theo nhiệm kỳ mới.

- Một đảng bộ, chi bộ được tách thì các đảng bộ, chi bộ mới được tính số thứ tự đại hội, nhiệm kỳ liên tiếp như nhau.

- Một đảng bộ, chi bộ được thành lập mới hoặc được thành lập từ nhiều đơn vị khác nhau thì tính đại hội sau thành lập mới là nhiệm kỳ đầu tiên.

- Trường hợp đặc biệt cần phải có cách tính khác thì báo cáo Ban Bí thư xem xét, quyết định.

14.3. Nhiệm kỳ của đảng bộ bộ phận như nhiệm kỳ của đảng bộ trực thuộc cơ sở; số lượng cấp uỷ viên của đảng uỷ bộ phận không quá 7 cấp uỷ viên.

14.4. Thí điểm thực hiện nhiệm kỳ của chi bộ là 5 năm, bắt đầu thực hiện từ nhiệm kỳ chi bộ 2025 - 2030. Đối với chi bộ thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì nhiệm kỳ đầu tiên không nhất thiết là 5 năm và theo nhiệm kỳ của cấp uỷ cấp trên trực tiếp.

Cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ đạo chi bộ đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2027 xây dựng hoặc bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 trên cơ sở cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp trên và kiện toàn bí thư, phó bí thư, chi uỷ viên cho phù hợp.

**15. Về đại biểu ở đại hội đại biểu và đảng viên ở đại hội đảng viên**

15.1. Đại biểu đã được bầu, chỉ định dự đại hội đảng bộ cấp trên, khi thay đổi công tác sang đảng bộ khác nhưng cùng trực thuộc đảng bộ cấp trên thì tham gia đoàn đại biểu của tổ chức đảng ở đơn vị mới; đảng bộ cũ không cử đại biểu dự khuyết thay thế đại biểu đó.

15.2. Việc đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về đại hội:

Cấp uỷ cấp triệu tập đại hội phải thông báo và triệu tập số đảng viên được miễn công tác, miễn sinh hoạt và đảng viên đã chuyển sinh hoạt tạm thời đến đảng bộ khác về dự đại hội. Nếu về dự đại hội, số đảng viên này được tính vào tổng số đảng viên dự đại hội, nếu không về dự đại hội thì không tính vào tổng số đảng viên dự đại hội để tính kết quả bầu cử trong đại hội.

15.3. Việc tham gia cấp uỷ nơi sinh hoạt chính thức của cấp uỷ viên được cử đi học:

Cấp uỷ viên được cử đi học đã chuyển sinh hoạt đảng tạm thời đến cơ sở đào tạo thì đồng chí đó vẫn tính trong đảng số của đảng bộ và vẫn là cấp uỷ viên

của đảng bộ nơi sinh hoạt chính thức. Cấp uỷ viên đi học dài hạn đã chuyển sinh hoạt chính thức đến cơ sở đào tạo thì thôi tham gia cấp uỷ, nếu cần giới thiệu để bầu vào cấp uỷ khoá mới thì đồng chí đó phải chuyển sinh hoạt chính thức về đảng bộ nơi cử đi học và thực hiện các thủ tục để giới thiệu tham gia cấp uỷ hoặc được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên như các đảng viên khác.

**16. Quy trình tổ chức đại hội**

Đại hội đảng bộ có thể tiến hành hai phiên: Phiên trù bị và phiên chính thức.

16.1. Phiên trù bị thực hiện các nội dung: Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu; thông qua nội quy, chương trình làm việc của đại hội, quy chế bầu cử, quy chế làm việc, hướng dẫn sinh hoạt của đại biểu; có thể thảo luận văn kiện của cấp trên.

16.2. Phiên chính thức thực hiện những nội dung quy định tại các Điều 15, 18, 22, 24 của Điều lệ Đảng, phù hợp với mỗi cấp.

16.3. Trang trí trong đại hội

- Trên cùng là khẩu hiệu "Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm"; cờ Đảng, cờ Tổ quốc, tượng hoặc ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh (bên trái), ảnh Mác - Lênin (bên phải).

- Các khẩu hiệu hành động của đảng bộ.

Dưới là tiêu đề đại hội:

Đảng bộ A...

Đại hội (đại biểu) lần thứ...

Nhiệm kỳ...

16.4. Các bước tiến hành đại hội

- Chào cờ (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

- Bầu đoàn chủ tịch, đoàn thư ký, ban thẩm tra tư cách đại biểu (nếu đã bầu ở phiên trù bị thì mời lên làm việc).

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; diễn văn khai mạc.

- Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu (ở đại hội đảng viên báo cáo tình hình đảng viên tham dự đại hội).

- Trình bày dự thảo báo cáo chính trị.

- Trình bày dự thảo báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận báo cáo chính trị và văn kiện của cấp trên.

- Phát biểu của đại diện cấp uỷ cấp trên (tuỳ điều kiện cụ thể để bố trí trình tự cho phù hợp).

- Thực hiện việc bầu cử (bầu ban kiểm phiếu và thực hiện các công việc theo quy trình bầu cử) (nếu có).

- Thông qua nghị quyết đại hội.

- Bế mạc (hát Quốc ca, Quốc tế ca).

**17. Việc chỉ định bổ sung hoặc tăng thêm cấp uỷ viên, uỷ viên ban thường vụ**

Một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

17.1. Khi thật cần thiết, do không bầu được bí thư, cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định đảng viên trong hoặc ngoài đảng bộ, chi bộ tham gia cấp uỷ và làm bí thư.

17.2. Trong trường hợp cần thiết, cấp uỷ cấp trên có thể chỉ định đảng viên ngoài đảng bộ, chi bộ đang giữ chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, trưởng ban của hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố tham gia cấp uỷ (chi uỷ), ban thường vụ cấp uỷ hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; chỉ định đảng viên ngoài đảng bộ, chi bộ là lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp trên kiêm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực tiếp tham gia cấp uỷ (chi uỷ) và làm bí thư đảng uỷ (chi bộ) cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực tiếp.

17.3. Những đồng chí đã được đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử cấp uỷ, ban thường vụ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét bổ sung vào cấp uỷ, ban thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về phẩm chất, uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị ban chấp hành ít nhất 12 tháng, đồng thời phải được ít nhất trên một nửa số cấp uỷ viên đương nhiệm đồng ý.

17.4. Những nơi đại hội bầu thiếu trên một nửa cấp uỷ viên so với số lượng đại hội quyết định thì việc chỉ định bổ sung phải được xem xét thực hiện từng bước để bảo đảm chất lượng.

17.5. Việc chỉ định tăng thêm cấp uỷ viên ở đảng uỷ cơ sở quá 10%, đảng uỷ trực thuộc cơ sở quá 20% so với số lượng cấp uỷ viên mà đại hội đã quyết định thì cấp uỷ trực thuộc Trung ương đề nghị, Ban Tổ chức Trung ương trả lời bằng văn bản.

17.6. Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp tỉnh quyết định đổi tên đảng bộ tỉnh, xã thành đảng bộ thành phố, phường đồng bộ với quyết định của Quốc hội, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thành phố, phường trên cơ sở nguyên trạng đơn vị hành chính tỉnh, xã; đồng thời, ban chấp hành đảng bộ, ban thường vụ cấp uỷ, các chức danh bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra cấp uỷ, các cơ quan, đơn vị, tổ chức của cấp uỷ gắn với tên loại đơn vị hành chính tỉnh, xã được đổi thành thành phố, phường để hoạt động kể từ ngày quyết định của Bộ Chính trị, cấp uỷ cấp tỉnh có hiệu lực thi hành.

**18. Việc lập cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của cấp uỷ; việc bố trí cán bộ chuyên trách công tác đảng**

18.1. Đảng bộ trực thuộc cơ sở chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của đảng uỷ cơ sở; không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Cấp uỷ phân công cấp uỷ viên phụ trách các mặt công tác theo chế độ kiêm nhiệm. Đảng uỷ trực thuộc cơ sở được thực hiện các nhiệm vụ theo uỷ quyền tại Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng.

Việc quản lý hồ sơ đảng viên của đảng bộ trực thuộc cơ sở ở địa bàn dân cư do đảng uỷ cấp xã thực hiện.

18.2. Đảng bộ cơ sở có dưới 400 đảng viên không thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc. Cấp uỷ phân công cấp uỷ viên phụ trách các mặt công tác văn phòng, tổ chức, kiểm tra, tuyên giáo, thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm. Có thể xem xét, bố trí cán bộ chuyên trách trên cơ sở biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

18.3. Đảng bộ cơ sở có từ 400 đảng viên trở lên được lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; xem xét, quyết định số lượng cán bộ chuyên trách phù hợp với số lượng biên chế được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó: Đảng bộ cơ sở có từ 400 đảng viên đến dưới 1.000 đảng viên bố trí tối thiểu 5 cán bộ; đảng bộ có từ 1.000 đảng viên trở lên bố trí tối thiểu 10 cán bộ.

Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở ở cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và vị trí việc làm của đảng uỷ, của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ và đoàn thanh niên, xem xét, quyết định theo thẩm quyền về số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng và đoàn thanh niên (nếu có) trong tổng số biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài

chính, ban thường vụ đảng uỷ được tự quyết định số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế.

Đối với doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cơ sở trong doanh nghiệp nhà nước; ban thường vụ đảng uỷ xem xét, quyết định số lượng cán bộ chuyên trách theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

18.4. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng của tổ chức đảng ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước nằm trong tổng số biên chế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó.

Kinh phí hoạt động phục vụ cho công tác đảng nằm trong kế hoạch kinh phí hằng năm của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đó.

18.5. Số lượng cán bộ chuyên trách công tác đảng ở doanh nghiệp do lãnh đạo doanh nghiệp quyết định và doanh nghiệp tự trả lương.

**19. Tặng Huy hiệu Đảng**

19.1. Đảng viên có đủ 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng.

Đảng viên có đủ 35 năm, 95 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu Đảng từ ngày 08/4/2026. Đảng viên có đủ 35 năm đến dưới 40 năm tuổi Đảng được xét tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng, hoàn thành trao tặng trước ngày 07/11/2026; không tặng, truy tặng Huy hiệu 35 năm tuổi Đảng đối với những đảng viên đã nhận hoặc đang đề nghị tặng, truy tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

Đảng viên bị bệnh nặng được xét tặng Huy hiệu 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định; được xét tặng Huy hiệu 70, 75, 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng sớm, nhưng thời gian xét tặng sớm không được quá 24 tháng so với thời gian quy định.

19.2. Đảng viên từ trần được xét truy tặng Huy hiệu Đảng sớm, nhưng thời gian xét truy tặng sớm không được quá 12 tháng so với thời gian quy định.

19.3. Mức chi tặng phẩm, tiền thưởng kèm theo Huy hiệu Đảng thực hiện theo Hướng dẫn của Văn phòng Trung ương Đảng.

19.4. Trao tặng, sử dụng, quản lý Huy hiệu Đảng

- Việc trao tặng Huy hiệu Đảng được tổ chức kịp thời vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn 03/02, 19/5, 02/9, 07/11 và các dịp kỷ niệm quan trọng khác tại tổ chức cơ sở đảng. Trường hợp đặc biệt ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định.

- Đảng viên sử dụng Huy hiệu Đảng trong các ngày lễ của Đảng, của dân tộc, trong đại hội, hội nghị của Đảng và kỷ niệm ngày vào Đảng của bản thân.

- Đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng khi từ trần, gia đình đảng viên được giữ Huy hiệu Đảng để làm lưu niệm.

- Đảng viên để mất Huy hiệu Đảng nếu có lý do chính đáng thì được xét cấp lại Huy hiệu Đảng.

- Đảng viên bị xoá tên, đưa ra khỏi Đảng, bị kỷ luật khai trừ phải giao lại Huy hiệu Đảng cho tổ chức đảng.

19.5. Trách nhiệm của chi bộ, cấp uỷ về xét tặng Huy hiệu Đảng

- Chi bộ, đảng uỷ trực thuộc cơ sở:

+ Chi bộ, đảng uỷ trực thuộc cơ sở báo cáo, đề nghị cấp uỷ cấp trên xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng cho đảng viên bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên hy sinh, từ trần có đủ tiêu chuẩn.

+ Tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

+ Thu hồi Huy hiệu Đảng của đảng viên bị khai trừ khỏi Đảng, xoá tên, gửi lên đảng uỷ cơ sở.

- Đảng uỷ cơ sở:

+ Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

+ Quản lý sổ tặng Huy hiệu Đảng của đảng bộ.

+ Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) tổ chức trao tặng Huy hiệu Đảng cho đảng viên.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương:

+ Xét, quyết định tặng Huy hiệu 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 65, 70, 75 năm tuổi Đảng cho đảng viên.

+ Xét và lập danh sách đảng viên đề nghị Thường trực Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương) xem xét, quyết định tặng Huy hiệu Đảng, cấp lại Huy hiệu Đảng bị mất và truy tặng Huy hiệu 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng cho đảng viên có đủ tiêu chuẩn.

+ Tổ chức trao tặng Huy hiệu 80, 85, 90, 95 năm tuổi Đảng cho đảng viên theo uỷ quyền của Ban Bí thư.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp uỷ cấp dưới thực hiện quy định của Trung ương về tặng Huy hiệu Đảng.

+ Quản lý Huy hiệu Đảng do cấp dưới đã thu hồi.

+ Hằng năm sơ kết công tác xét tặng Huy hiệu Đảng để rút kinh nghiệm và báo cáo Ban Bí thư (qua Ban Tổ chức Trung ương).

**20. Khen thưởng tổ chức đảng và đảng viên**

20.1. Khen thưởng đối với tổ chức đảng

a) Tổ chức đảng có thành tích được xét khen thưởng gồm: Đảng bộ cơ sở, đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ bộ phận, chi bộ.

Các cấp uỷ có thẩm quyền xét khen thưởng tổ chức đảng theo định kỳ hằng năm, gắn với việc tổng kết năm của đảng bộ, chi bộ; theo nhiệm kỳ đại hội 5 năm/lần; khen thưởng tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền; khen thưởng đột xuất đối với tổ chức đảng có thành tích xuất sắc.

b) Xét khen thưởng chi bộ, đảng bộ bộ phận theo định kỳ:

- Các đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) xét tặng giấy khen cho chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

Chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu là chi bộ, đảng bộ bộ phận được đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) xem xét, công nhận khi đánh giá chất lượng chi bộ, đảng bộ bộ phận trong năm.

Chi bộ, đảng bộ bộ phận đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền được đề nghị ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen hoặc đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tặng bằng khen.

c) Xét khen thưởng đảng uỷ trực thuộc cơ sở theo định kỳ:

- Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng uỷ trực thuộc cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen hoặc tặng cờ cho đảng uỷ trực thuộc cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu 5 năm liền.

d) Xét khen thưởng đảng bộ cơ sở theo định kỳ:

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen, tặng cờ cho những đảng bộ cơ sở có thành tích trong nhiệm kỳ.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng bộ cơ sở đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm.

đ) Khen thưởng tổ chức đảng không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng cho tổ chức đảng theo định kỳ, cấp uỷ đảng cấp trên cần xét khen thưởng kịp thời những tổ chức đảng cấp dưới có thành tích đặc biệt xuất sắc, là điển hình tốt trong đảng bộ về từng lĩnh vực bằng những hình thức khen thưởng thích hợp.

e) Khen thưởng các cơ quan tham mưu giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng:

Các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương căn cứ Điều lệ Đảng, Quy định của Trung ương và Luật Thi đua, khen thưởng để hướng dẫn và tổ chức thực hiện khen thưởng thống nhất trong hệ thống các cơ quan tham mưu, giúp việc và đơn vị sự nghiệp của các cấp uỷ đảng.

g) Tiêu chuẩn chi bộ, đảng bộ bộ phận, đảng bộ trực thuộc cơ sở, đảng bộ cơ sở: "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

20.2. Khen thưởng đối với đảng viên

a) Khen thưởng đảng viên theo định kỳ:

- Đảng uỷ trực thuộc cơ sở hoặc ban thường vụ đảng uỷ cơ sở (nơi không có đảng uỷ trực thuộc cơ sở) xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" trong năm.

- Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền.

Tiêu chuẩn đảng viên "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" thực hiện theo Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền được đề nghị ban thường vụ đảng uỷ cơ sở tặng giấy khen hoặc đề nghị ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tặng bằng khen.

b) Khen thưởng đảng viên không theo định kỳ:

Ngoài việc xét khen thưởng đảng viên theo định kỳ, cấp uỷ các cấp theo thẩm quyền xem xét, khen thưởng kịp thời đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc tiêu biểu trong từng lĩnh vực công tác (xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khoa học, văn hoá, nghệ thuật, thể thao và các lĩnh vực khác...) hoặc được trao tặng các giải thưởng cao quý trong nước, quốc tế; có hành động dũng cảm trong chiến đấu, lao động sản xuất, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và tệ nạn xã hội..., được Đảng, Nhà nước xét tặng các danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc.

- Ban thường vụ đảng uỷ cơ sở xét tặng giấy khen cho đảng viên có thành tích xuất sắc, được Nhà nước trao giải thưởng trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia; là chiến sĩ thi đua tiêu biểu cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

- Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xét tặng bằng khen cho đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc, được các tổ chức

quốc tế trao giải thưởng; được Nhà nước xét tặng danh hiệu anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc, đạt giải nhất trong các kỳ thi tuyển, thi đấu quốc gia.

20.3. Tiền thưởng, kinh phí khen thưởng

a) Kinh phí khen thưởng, tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng của Đảng và Nhà nước thực hiện theo quy định của Ban Bí thư, quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng và ngân sách nhà nước, hướng dẫn của cơ quan tài chính đảng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Định kỳ hằng năm, ban tổ chức hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức của cấp uỷ, cơ quan đảng lập dự trù kinh phí khen thưởng năm sau của đảng bộ, cơ quan đảng, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư khoá XIV; được phổ biến đến chi bộ để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì các cấp uỷ báo cáo để Ban Bí thư xem xét, quyết định.

**T/M BAN BÍ THƯ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

**Trần Cẩm Tú**

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

